UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TẢ LÈNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/QĐ-UBND	*Tả Lèng, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và hoạt động các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn xã Tả Lèng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TẢ LÈNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Tả Lèng về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng và yêu cầu quản lý, khai thác, vận hành hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và hoạt động các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn xã Tả Lèng.

Điều 2. Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng là đơn vị trực tiếp tham mưu, tổ chức quản lý, theo dõi kỹ thuật, vận hành và duy trì hoạt động các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – Viễn thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao và sự phân công của UBND xã; chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được giao theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Các cơ quan, đơn vị liên quan, trưởng các bản và cá nhân được phân công có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; trưởng các bản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đảng ủy xã (b/c);
- HĐND xã (b/c);
- UBND xã.
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hội

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và hoạt động các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn xã Tả Lèng

(Kèm theo Quyết định số 73 /QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND xã Tả Lèng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; nội dung, quy trình cung cấp thông tin; chế độ vận hành, phát thanh; quản lý, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và xử lý sự cố đối với các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn xã Tả Lèng.

2. Quy chế áp dụng đối với hệ thống thiết bị truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông được đầu tư, trang bị, bàn giao hoặc giao quản lý, sử dụng phục vụ hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn xã, bao gồm thiết bị điều khiển, thiết bị truyền dẫn, cụm thu phát, loa truyền thanh và các thiết bị phụ trợ có liên quan.

3. Đối với hệ thống, thiết bị chưa hoàn thành thủ tục bàn giao, xác lập quyền quản lý hoặc chưa được giao nhiệm vụ vận hành, việc quản lý, khai thác và sử dụng thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng.

2. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã; các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cung cấp, biên tập, kiểm duyệt, phát nội dung thông tin, tuyên truyền.

3. Trưởng các bản, người được giao phối hợp theo dõi, quản lý, bảo vệ thiết bị tại địa bàn dân cư.

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và sử dụng hệ thống truyền thanh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và hoạt động

1. Hệ thống truyền thanh được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và nhu cầu tiếp cận thông tin thiết yếu của Nhân dân.

2. UBND xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước, quản lý và tổ chức hoạt động thông tin cơ sở theo quy định pháp luật. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu, quản lý kỹ thuật và tổ chức vận hành theo phân

công; không thay thế thẩm quyền quyết định nội dung, chỉ đạo tuyên truyền của cơ quan có thẩm quyền.

3. Thông tin phát thanh phải bảo đảm chính xác, kịp thời, dễ nghe, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm địa bàn, phong tục, tập quán và nhu cầu thông tin của Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Việc quản lý, vận hành phải bảo đảm an toàn thiết bị, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tuân thủ quy định của pháp luật về thông tin cơ sở, viễn thông, công nghệ thông tin và các quy định có liên quan.

5. Việc sử dụng, bảo quản tài sản, kinh phí phục vụ hệ thống truyền thanh phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định.

Điều 4. Mục đích hoạt động

1. Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Cung cấp thông tin thiết yếu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội và các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

3. Thông tin, hướng dẫn Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và các phong trào thi đua tại địa phương.

4. Phục vụ thông tin khẩn cấp, cảnh báo nguy cơ, hướng dẫn ứng phó với thiên tai, sự cố, dịch bệnh và các tình huống cần thông tin nhanh đến cộng đồng theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II
QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 5. Trách nhiệm của UBND xã

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý và tổ chức hoạt động thông tin cơ sở theo quy định tại Nghị định số 49/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

3. Phân công đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành; chỉ đạo phối hợp trong cung cấp thông tin, xử lý sự cố và bảo đảm điều kiện duy trì hoạt động của hệ thống.

4. Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động; xem xét xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

5. Chỉ đạo việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản phục vụ hoạt động truyền thanh theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Tả Lèng

1. Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; xây dựng lịch phát thanh, kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng và phương án duy trì hoạt động của hệ thống.

2. Trực tiếp theo dõi, quản lý kỹ thuật, tổ chức vận hành các cụm loa được giao; lập danh mục, hồ sơ theo dõi từng cụm loa, thiết bị, vị trí lắp đặt, tình trạng hoạt động và đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Tiếp nhận, tổng hợp nội dung thông tin, tài liệu tuyên truyền do UBND xã, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cung cấp; tổ chức biên tập, hoàn thiện chương trình theo nhiệm vụ được giao và trình người có thẩm quyền duyệt trước khi phát.

4. Phân công viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ vận hành; theo dõi tình trạng thiết bị, đường truyền, nguồn điện, phần mềm điều khiển và chất lượng âm thanh.

5. Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu; phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý kịp thời sự cố kỹ thuật, nguy cơ mất an toàn hoặc hành vi xâm phạm, làm hư hỏng thiết bị.

6. Phối hợp với trưởng các bản và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, bảo vệ thiết bị, xác định vị trí mất tín hiệu, loa hỏng, âm thanh bất thường và các vấn đề phát sinh tại địa bàn.

7. Theo dõi, tổng hợp thời lượng phát thanh, số lượng chương trình, tình trạng hoạt động của các cụm loa; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND xã.

8. Tham mưu đề xuất nhu cầu bảo trì, sửa chữa, thay thế thiết bị, chi phí đường truyền, vật tư và các điều kiện cần thiết để duy trì hoạt động; không tự ý thực hiện các khoản chi, mua sắm hoặc sửa chữa vượt thẩm quyền.

9. Quản lý hồ sơ vận hành, nhật ký phát thanh, biên bản kiểm tra, hồ sơ sự cố, hồ sơ sửa chữa và các tài liệu có liên quan theo quy định.

10. Chịu trách nhiệm trước UBND xã và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Phân công cụ thể viên chức, người lao động phụ trách nội dung tuyên truyền, biên tập, vận hành kỹ thuật, theo dõi thiết bị, tổng hợp báo cáo; bảo đảm có người chịu trách nhiệm đối với từng nhiệm vụ.

3. Kiểm tra, xác nhận nhật ký vận hành, báo cáo tình trạng hệ thống; kịp thời báo cáo UBND xã những sự cố nghiêm trọng, sự cố kéo dài hoặc vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết.

4. Chỉ đạo lập hồ sơ đề xuất sửa chữa, bảo trì, thay thế thiết bị; phối hợp thực hiện việc kiểm kê, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Không tự ý thay đổi mục đích sử dụng hệ thống, chuyển giao thiết bị, cho tổ chức, cá nhân sử dụng hệ thống vào mục đích riêng hoặc quyết định phát nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của viên chức, người lao động được phân công vận hành

1. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quy trình kỹ thuật, lịch phát thanh và sự phân công của lãnh đạo Trung tâm.

2. Kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống trước và sau mỗi phiên phát; bảo đảm phát đúng nội dung, đúng thời gian, đúng phạm vi theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Không tự ý sửa đổi nội dung, thay đổi lịch phát, phát thông tin chưa được duyệt hoặc sử dụng tài khoản, thiết bị điều khiển vào mục đích cá nhân.

4. Ghi chép đầy đủ nhật ký phát thanh, tình trạng thiết bị, lỗi kỹ thuật, thời điểm xảy ra sự cố và biện pháp xử lý ban đầu.

5. Bảo quản tài khoản, mật khẩu, thiết bị điều khiển và các thông tin kỹ thuật được giao; không cung cấp cho người không có nhiệm vụ hoặc tự ý thay đổi cấu hình hệ thống.

6. Báo cáo ngay lãnh đạo Trung tâm khi phát hiện nội dung sai lệch, phát nhầm, phát ngoài kế hoạch, nguy cơ mất an toàn hoặc sự cố có thể ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống.

7. Chấp hành chế độ trực, kiểm tra và các quy định về bảo mật, an toàn thông tin; chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Trách nhiệm của trưởng các bản

1. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trong việc theo dõi tình trạng hoạt động của các cụm loa trên địa bàn; kịp thời thông báo khi phát hiện loa không hoạt động, âm thanh nhỏ, rè, mất tín hiệu hoặc thiết bị có dấu hiệu hư hỏng.

2. Phối hợp thông báo đến Nhân dân về lịch phát thanh, vận động người dân tiếp nhận và thực hiện nội dung thông tin chính thống.

3. Phối hợp bảo vệ thiết bị, vị trí lắp đặt, nguồn điện và các hạng mục liên quan; không tự ý tháo dỡ, di chuyển, đấu nối, sửa chữa hoặc thay đổi cấu hình thiết bị.

4. Khi phát hiện hành vi phá hoại, lấy cắp, xâm nhập trái phép hoặc sử dụng hệ thống sai mục đích, phải kịp thời thông báo cho Trung tâm và UBND xã để xử lý.

5. Không tự ý điều khiển, phát nội dung hoặc cung cấp quyền truy cập hệ thống cho cá nhân không được giao nhiệm vụ.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin

1. Cung cấp thông tin, văn bản, tài liệu tuyên truyền thuộc lĩnh vực phụ trách bảo đảm chính xác, rõ nguồn, đúng thẩm quyền và kịp thời.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp và nội dung chuyên môn của thông tin do cơ quan, đơn vị mình cung cấp.

3. Phối hợp xác minh, đính chính hoặc đề nghị dừng phát khi phát hiện thông tin sai lệch, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

4. Đối với nội dung tuyên truyền có tính chất chuyên ngành, khẩn cấp hoặc có ảnh hưởng lớn đến đời sống Nhân dân, cơ quan cung cấp thông tin phải nêu rõ yêu cầu về phạm vi, thời gian và hình thức truyền tải để đơn vị vận hành thực hiện đúng chỉ đạo.

Chương III
NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ CHẾ ĐỘ PHÁT THANH

Điều 11. Nội dung thông tin, tuyên truyền

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Thông tin về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, du lịch, nông nghiệp, khuyến nông, phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

3. Thông tin về y tế, giáo dục, an sinh xã hội, bình đẳng giới, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và các nội dung thiết yếu khác theo quy định.

4. Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, dịch bệnh, cháy nổ, sự cố và các tình huống khẩn cấp theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thông báo lịch tiếp công dân, lịch họp, hoạt động cộng đồng, các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, du lịch và các nội dung khác phục vụ lợi ích chung của địa phương.

6. Phát chương trình, bản tin được tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương, cấp tỉnh và các nguồn thông tin hợp pháp khác theo quy định.

7. Không phát thông tin chưa được xác minh, thông tin sai sự thật, thông tin xâm phạm bí mật nhà nước, quyền riêng tư, danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân hoặc nội dung vi phạm pháp luật.

Điều 12. Tiếp nhận, biên tập và kiểm duyệt nội dung

1. Nội dung phát thanh được tiếp nhận từ UBND xã, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở và các nguồn thông tin hợp pháp theo quy định.

2. Viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra nguồn tin, thời điểm ban hành, hiệu lực của văn bản, phạm vi áp dụng và tính phù hợp của nội dung trước khi biên tập.

3. Nội dung tự sản xuất phải bảo đảm chính xác, ngắn gọn, rõ ràng, dễ nghe, dễ hiểu; sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Việc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số thực hiện khi có điều kiện và phù hợp với yêu cầu tuyên truyền.

4. Nội dung phát thanh phải được người có thẩm quyền duyệt theo phân công của UBND xã trước khi phát. Đối với thông tin thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị khác, trường hợp cần thiết phải trao đổi, xác nhận với cơ quan cung cấp thông tin trước khi phát.

5. Nội dung khẩn cấp được xử lý theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm phát nhanh, chính xác và kịp thời; người tiếp nhận chỉ đạo phải ghi nhận nguồn chỉ đạo, thời gian, nội dung và báo cáo người có trách nhiệm theo quy trình của UBND xã.

6. Khi phát hiện thông tin có sai sót, người vận hành phải báo cáo ngay lãnh đạo Trung tâm và người có thẩm quyền duyệt để quyết định dừng phát, đính chính hoặc phát lại thông tin chính xác.

Điều 13. Khung giờ, thời lượng và tiếp sóng chương trình

1. Số lần và thời lượng phát: Phát tối đa không quá 03 lần/ngày, mỗi lần không quá 2 giờ (trừ trường hợp tiếp sóng cấp trên hoặc thông báo khẩn).

2. Khung giờ phát sóng định kỳ hàng ngày:

+ *Buổi sáng:* Từ 05 giờ 30 phút đến 07 giờ 00 phút.

+ *Buôi trưa:* Từ 11 giời 30 phút đến 12 giờ 00 phút.

+ *Buổi chiều:* Từ 17 giờ 00 phút đến 19 giờ 00 phút.

(Khung giờ có thể điều chỉnh linh hoạt theo mùa, phong tục sinh hoạt vùng cao hoặc trong dịp lễ, Tết theo quyết định của UBND xã).

3. Sản xuất chương trình địa phương: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã chủ trì, phối hợp sản xuất ít nhất 01 chương trình/tuần do đài xã tự thực hiện, thời lượng từ 15 - 30 phút/chương trình.

4. Tiếp sóng chương trình cấp trên: Thực hiện tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo và Đài PT-TH Lai Châu theo lịch điều phối. Không chèn nội dung địa phương khi đang tiếp sóng thời sự cấp trên (trừ tình huống khẩn cấp về thiên tai, sạt lở, cứu nạn, cháy rừng).

Điều 14. Quy trình biên soạn, thẩm định và duyệt phát sóng

1. Biên tập và sản xuất: Cán bộ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã thu thập tin tức, soạn thảo nội dung, chuyển đổi giọng đọc trí tuệ nhân tạo (Text-to-Speech) hoặc thu âm trực tiếp trên phần mềm quản lý truyền thanh thông minh.

2. Thẩm quyền phê duyệt: Mọi bản tin, thông báo do Đài truyền thanh xã sản xuất đều phải được Trưởng Ban Biên tập hoặc Lãnh đạo UBND xã phụ trách khối hoặc lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phê duyệt trên hệ thống hoặc ký duyệt văn bản trước khi lập lịch phát.

3. Lưu trữ: Lưu trữ các tệp âm thanh/văn bản đã phát trên hệ thống tối thiểu 06 tháng phục vụ thanh tra, kiểm tra.

Điều 15. Phát thanh trong trường hợp khẩn cấp

1. Khi có tình huống khẩn cấp, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp ưu tiên thực hiện nhiệm vụ phát thanh theo chỉ đạo của UBND xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung phát phải ngắn gọn, rõ ràng, nêu cụ thể tình huống, khu vực chịu ảnh hưởng, biện pháp cần thực hiện và yêu cầu đối với người dân; không phát thông tin suy đoán, chưa được xác minh.

3. Người được giao vận hành phải chủ động kiểm tra khả năng hoạt động của hệ thống, ưu tiên khắc phục lỗi kỹ thuật ảnh hưởng đến việc truyền tải thông tin khẩn cấp.

4. Trường hợp hệ thống gặp sự cố, Trung tâm báo cáo ngay UBND xã, đồng thời phối hợp sử dụng phương thức thông tin phù hợp khác theo chỉ đạo để bảo đảm thông tin đến người dân kịp thời.

5. Sau khi kết thúc tình huống khẩn cấp, Trung tâm tổng hợp thời gian phát, nội dung đã phát, tình trạng thiết bị và các sự cố phát sinh để báo cáo UBND xã.

Chương IV
QUẢN LÝ KỸ THUẬT, TÀI SẢN VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ

Điều 16. Quản lý, khai thác thiết bị

1. Các thiết bị truyền thanh phải được quản lý theo danh mục, hồ sơ tài sản, biên bản bàn giao hoặc quyết định giao quản lý, sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức theo dõi tình trạng hoạt động của từng cụm loa; xác định vị trí lắp đặt, thông số kỹ thuật, tình trạng kết nối, thiết bị phụ trợ và các thông tin cần thiết phục vụ quản lý.

3. Việc lắp đặt, di chuyển, thay thế, nâng cấp, sửa chữa hoặc thanh lý thiết bị phải được thực hiện theo đúng thẩm quyền, quy định về quản lý tài sản công, đầu tư, mua sắm và các quy định có liên quan.

4. Nghiêm cấm tự ý tháo dỡ, di chuyển, đấu nối thiết bị, sử dụng nguồn điện không bảo đảm an toàn hoặc thực hiện các hành vi làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống.

5. Khi phát hiện thiết bị có nguy cơ mất an toàn, phải kịp thời ngắt kết nối hoặc dừng vận hành phần thiết bị bị ảnh hưởng nếu cần thiết để bảo đảm an toàn, đồng thời báo cáo người có trách nhiệm xử lý.

Điều 17. Chế độ kiểm tra, bảo trì và khắc phục sự cố

1. Định kỳ 03 tháng/lần, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp kiểm tra tình trạng tiếp đất, chống sét, nguồn điện, SIM 4G/kết nối mạng và tình trạng vật lý của các cụm loa, cụm thu tại các bản.

2. Khi phát hiện cụm loa bị mất tín hiệu, rè, hỏng hóc do thời tiết vùng cao sương ẩm, giông sét, cán bộ phụ trách phải nhanh chóng kiểm tra, xử lý; trường hợp hỏng linh kiện phải báo cáo Lãnh đạo Trung tâm để đề xuất UBND xã sửa chữa, thay thế kịp thời.

Điều 18. Xử lý sự cố kỹ thuật

1. Khi phát hiện cụm loa không hoạt động, mất kết nối, âm thanh bất thường, phát sai nội dung hoặc có dấu hiệu bị truy cập trái phép, người phát hiện phải thông báo ngay cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

2. Trung tâm tiếp nhận thông tin, kiểm tra và xác định sơ bộ nguyên nhân; phân loại sự cố để xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với sự cố thông thường, Trung tâm thực hiện biện pháp khắc phục trong phạm vi chuyên môn, nhiệm vụ và điều kiện được giao.

4. Đối với sự cố nghiêm trọng, sự cố liên quan đến an toàn điện, an toàn thông tin, hư hỏng tài sản hoặc vượt khả năng xử lý, Trung tâm báo cáo UBND xã, phối hợp với đơn vị chuyên môn để xử lý.

5. Trong thời gian khắc phục sự cố, Trung tâm phải ghi nhận thời điểm phát hiện, tình trạng hệ thống, biện pháp xử lý, thời điểm khôi phục hoạt động và các nội dung liên quan.

6. Sau khi khắc phục, phải kiểm tra lại chất lượng âm thanh, kết nối và khả năng hoạt động của thiết bị trước khi đưa vào vận hành bình thường.

Điều 19. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh hệ thống

1. Tài khoản quản trị, mật khẩu, phần mềm và thiết bị điều khiển phải được quản lý chặt chẽ; chỉ cấp quyền truy cập cho người được giao nhiệm vụ.

2. Không chia sẻ mật khẩu, không sử dụng tài khoản quản trị vào mục đích cá nhân, không cài đặt phần mềm không rõ nguồn gốc hoặc tự ý thay đổi cấu hình hệ thống.

3. Khi thay đổi nhân sự phụ trách, phải thực hiện bàn giao tài khoản, thiết bị, hồ sơ và các thông tin kỹ thuật có liên quan; thay đổi thông tin xác thực khi cần thiết để bảo đảm an toàn.

4. Kịp thời ngắt kết nối và báo cáo ngay Lãnh đạo UBND xã khi phát hiện dấu hiệu can thiệp trái phép, chèn sóng lạ vào hệ thống loa của xã.

5. Việc sao lưu, lưu trữ và khai thác dữ liệu vận hành phải phù hợp với điều kiện kỹ thuật, yêu cầu quản lý và quy định pháp luật về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và lưu trữ.

Điều 20. Quản lý kinh phí

1. Kinh phí duy trì hoạt động, bảo dưỡng, sửa chữa, đường truyền và các chi phí cần thiết khác được bố trí từ nguồn ngân sách được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp lập dự toán, đề xuất nhu cầu kinh phí theo nhiệm vụ được giao; thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định hiện hành.

3. Việc mua sắm, sửa chữa, thuê dịch vụ kỹ thuật, thanh toán chi phí đường truyền và các khoản chi khác phải có hồ sơ, chứng từ hợp pháp, được phê duyệt đúng thẩm quyền và thực hiện theo quy định.

4. Nghiêm cấm sử dụng kinh phí, tài sản của hệ thống truyền thanh vào mục đích cá nhân hoặc các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao.

Chương V
CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Chế độ ghi chép, lưu trữ hồ sơ

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tổ chức lập, quản lý và lưu trữ các hồ sơ sau:

a) Danh mục cụm loa, thiết bị và hồ sơ bàn giao, quản lý tài sản;

b) Lịch phát thanh, nội dung chương trình và tài liệu thể hiện việc phê duyệt nội dung;

c) Nhật ký phát thanh, nhật ký vận hành kỹ thuật;

d) Biên bản kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và xử lý sự cố;

đ) Hồ sơ đề xuất kinh phí, sửa chữa, thay thế thiết bị và các tài liệu liên quan;

e) Báo cáo định kỳ, đột xuất và các hồ sơ khác theo yêu cầu quản lý.

2. Hồ sơ phải được lập đầy đủ, chính xác, dễ tra cứu; được lưu trữ bằng bản giấy hoặc bản điện tử phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tế.

3. Việc cung cấp, khai thác, sao chép hồ sơ, dữ liệu vận hành phải đúng thẩm quyền, mục đích và quy định về bảo mật thông tin.

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động hệ thống truyền thanh theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan có thẩm quyền.

2. Nội dung báo cáo gồm: số lượng cụm loa được giao quản lý; tình trạng hoạt động; số lượng, thời lượng chương trình phát thanh; kết quả tuyên truyền; tình hình bảo dưỡng, sửa chữa; sự cố phát sinh; nhu cầu kinh phí và đề xuất, kiến nghị.

3. Khi xảy ra sự cố nghiêm trọng, phát nhầm nội dung có ảnh hưởng lớn hoặc phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, Trung tâm phải báo cáo kịp thời, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ.

4. Trưởng các bản phối hợp cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động của cụm loa tại địa bàn khi có yêu cầu.

Điều 23. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

1. UBND xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế; chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế và xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo thẩm quyền.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp chủ động kiểm tra nội bộ, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý những bất cập trong quá trình vận hành.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế, làm hư hỏng, mất mát tài sản, tự ý sử dụng hệ thống, phát thông tin trái quy định hoặc cản trở hoạt động truyền thanh thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định pháp luật; trường hợp gây thiệt hại phải thực hiện trách nhiệm bồi thường theo quy định.

4. Việc xử lý vi phạm phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trực tiếp quản lý toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị trung tâm và các cụm loa viễn thông tại các bản; Chủ trì biên soạn nội dung, phối hợp các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, trạm y tế, trường học tổng hợp bản tin trình duyệt; trực tiếp thực hiện phát thanh, tiếp âm hằng ngày theo đúng quy chế; Quản lý kỹ thuật, giám sát chất lượng truyền dẫn; lập dự trù kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị hằng năm gửi UBND xã phê duyệt; Thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ 06 tháng (trước 20/6) và hằng năm (trước 20/12) về UBND xã để tổng hợp báo cáo Sở VHTTDL tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan, trưởng các bản và cá nhân được phân công có trách nhiệm phối hợp thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.